

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 24/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hường;
2. Ông Dương Văn Tiếp.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với:

- **Bị cáo Vi Long N;** tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990 tại huyện Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Long Văn Khởi, sinh năm 1967 và con bà Vi Thị Tươi, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 02/3/2022 bị Hạt kiểm lâm huyện Hòa An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi phá rừng tự nhiên trái pháp luật).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/8/2022 đến nay theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Hòa An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An và Tòa án nhân dân huyện Hòa An. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Long Văn K, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Công ty TNHH LN Cao Bằng.

Địa chỉ: Tổ 1, Km4, phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Lâm P – Chức vụ: Quyền Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nông Nguyễn T – Cán bộ lâm nghiệp.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Lâm Văn C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Cam Văn N2 (Cam N2), sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

3. Hoàng Văn T2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

4. Vi Văn M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02 tháng 3 năm 2022, Vi Long N bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng tự nhiên trái pháp luật tại lô 16, khoảnh 8, Tiểu khu 261 – xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, diện tích bị phá 0,25ha rừng tự nhiên phục hồi chưa có trữ lượng. Vi Long N đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Khoảng cuối tháng 3/2022, do muốn phát triển kinh tế từ cây lâm nghiệp, Long Văn K, sinh năm 1967, địa chỉ: KL, BD, Hòa An đã nhờ con trai là Vi Long N tìm người để thuê chặt phá rừng. N giúp ông Khởi tìm và thuê được Lâm Văn C (sinh năm 1971), Cam Văn N2 (sinh năm 1978), Hoàng Văn T2 (sinh năm 1989) và Vi Long M (sinh năm 1995) cùng trú tại: xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. C và N2 dùng dao để chặt, phát cây nhỏ, cây bụi và dây leo trong khoảng 07 ngày, sau đó T2 cùng M sử dụng máy cưa để cưa hạ các cây gỗ và cắt thành đoạn dài từ 1mét đến 1,2 mét trong vòng 06 ngày. Quá

trình thuê 04 người trên đến chặt, phá rừng, N có giúp bố trông coi và trực tiếp sử dụng dao quả để chặt, phát một số cây nhỏ, bụi, leo. Đến khoảng giữa tháng 4/2022, ông K đã đốt lớp thực bì rồi cùng gia đình trồng mới được khoảng 3.000 cây Bạch Đàn trên diện tích rừng đã phá.

Ngày 03/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An tiếp nhận hồ sơ kiến nghị khởi tố của Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Cao Bằng về việc: Khoảng cuối tháng 3/2022, ông Long Văn K (sinh năm 1967) và con trai là Vi Long N (sinh năm 1990; cùng trú tại xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) đã thực hiện hành vi phá rừng trái pháp luật tại Lô 1, Khoảnh 8, Tiểu khu 261 thuộc xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và Hạt Kiểm lâm huyện Hoà An tiến hành khám nghiệm hiện trường để điều tra làm rõ. Kết quả: Khu rừng bị huỷ hoại có diện tích 22.000m², tại hiện trường phát hiện 387 gốc cây bị chặt có đường kính từ 10centimét đến 50centimét, tại mặt đường dân sinh phát hiện 460 khúc gỗ thông thường có tổng khối lượng là 13,444 m³, qua định giá tổng khối lượng gỗ có trị giá là 5.377.600 đồng.

Tại Công văn số 459/CCKL-TTPC, ngày 09/8/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng xác định:

- Diện tích rừng bị phá: 22.000m² thuộc Lô 1, Khoảnh 8, Tiểu khu 261 (theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2021).

- Quy hoạch: Rừng sản xuất (theo Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Cao Bằng).

- Trạng thái: Rừng tự nhiên lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng, ký hiệu trạng thái rừng TXP (mã 18 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi biến biến rừng).

Từ thông tin và căn cứ nêu trên, diện tích có rừng bị huỷ hoại do Long Văn K và Vi Long N thực hiện là rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng, được viện dẫn tại Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSHA ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hòa An để xét xử bị cáo Vi Long N về tội “Huỷ hoại rừng” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, tham gia và thực hiện hành vi huỷ hoại rừng để mở rộng diện tích trồng cây lâm nghiệp, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế gia

đình nên mới có hành vi vi phạm pháp luật như trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH LN Cao Bằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác nhận không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và hiện nay toàn bộ số gỗ mà bị cáo đã khai thác trái phép đã tạm giao cho công ty quản lý, tuy nhiên phía công ty không có nhu cầu sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Văn K trình bày: Năm 1997 hộ gia đình ông được giao rừng và đất lâm nghiệp để quản lý bảo vệ và sản xuất kinh doanh về lâm nghiệp theo Quyết định số 271/QĐ-UB, ngày 10/3/1997 của UBND huyện Hòa An, Cao Bằng với tổng diện tích 468.000m² (rừng tự nhiên khoanh nuôi bảo vệ). Đến cuối tháng 3/2022, Long Văn K tích góp được một khoản tiền từ việc bán gia súc và có ý định phá một phần rừng trên diện tích đất được giao quản lý, bảo vệ trước đó để trồng mới cây lâm nghiệp, phát triển kinh tế gia đình nên đã nhờ con trai là Vi Long N tìm người để K thuê phá rừng. Sau đó, N đã giúp Khởi tìm và thuê được Lâm Văn C, Cam Văn N2 cùng trú tại KL, BD, Hòa An, Cao Bằng chặt, phá rừng với mức tiền công thỏa thuận là 220.000 đồng/1 người/1 ngày, C và N2 sử dụng dao để chặt, phá cây nhỏ, cây bụi, dây leo ... tại rừng 07 (bảy) ngày thì xong rồi nhận tiền công trực tiếp từ K số tiền 1.540.000 đồng/1 người; quá trình K thuê C cùng N2 đến để phá rừng thì Vi Long N có được thay K trông coi việc C cùng N2 chặt, phá rừng trong khoảng ba lần. Tiếp theo, K thuê Hoàng Văn T2 và Vi Long M cùng trú tại KL, BD, Hòa An, Cao Bằng dùng cưa, chặt các cây gỗ (tại khu rừng mà C và N2 đã phá dọn trước đó) với mức tiền công thỏa thuận là 300.000 đồng/1 người/1 ngày công, T2 và M sử dụng máy cưa để chặt, cưa gỗ cho K được 06 (sáu) ngày thì xong và mỗi người nhận được số tiền 1.800.000 đồng trực tiếp từ K. Đến khoảng giữa tháng 4/2022, Long Văn K đã đốt lớp thực bì rồi cùng gia đình trồng mới được khoảng 3.000 cây Bạch Đàn trên diện tích rừng đã phá. Sau khi hành vi phá rừng trái phép của ông và con trai Vi Long N bị phát hiện thì cơ quan chức năng đã thu giữ của gia đình 01 con dao quắm được lắp cán cầm bằng gỗ và 01 (một) cưa máy loại NEWWEST 688, có vỏ thân máy màu cam; lưỡi cưa dài 60cm, đây là tài sản của gia đình ông dùng làm phương tiện để cưa chặt cây rừng, nay tài sản đã bị tạm giữ và là công cụ, phương tiện phạm tội nên ông không có yêu cầu gì. Đối với hành vi phá rừng trái pháp luật của ông thì ông đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 137.500.000 đồng.

Những người làm chứng Lâm Văn C, Cam Văn N2, Hoàng Văn T2 và Vi Long M đều xác nhận có được Long Văn K thuê để chặt, phá rừng, đều nghĩ rằng đây là khu rừng của ông K, không biết thuộc quyền quản lý của người khác, do gia đình ông K đã quản lý từ lâu và xác nhận được nhìn thấy Vi Long N thay bố đến giám sát và cầm dao chặt phá một số cây nhỏ và bụi cây tự nhiên. Ngoài ra những người làm chứng không xác nhận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An giữ nguyên quan điểm

truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Long N phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Long N từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm và 01 máy cưa lóc cầm tay. Về trách nhiệm dân sự đề nghị sung ngân sách nhà nước số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Vi Long N không có lời tranh luận; Người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến thì thêm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa việc vắng mặt người có quyền lợi và N vụ liên quan nhưng quá trình điều tra đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng cuối tháng 3/2022, bị cáo Vi Long N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng tự nhiên trái pháp luật nhưng vẫn tiếp tục cùng bố đẻ là Long Văn K thực hiện hành vi chặt, phá trái phép rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng, với diện tích 22.000m² (Hai mươi hai nghìn mét vuông) tại Lô 1, Khoảnh 8, Tiểu khu 261 thuộc xóm Khuổi Lầy, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, mục đích để phát triển kinh tế từ cây lâm nghiệp. Tổng khối lượng gỗ bị chặt hạ là 13,444 m³, qua định giá có trị giá là 5.377.600 đồng.

Bị cáo Vi Long N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý

trực tiếp thực hiện việc phá rừng trái phép. Hành vi phá rừng tại xóm KL, BD, Hòa An, Cao Bằng của Vi Long N là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, sự bền vững ổn định của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Tổng diện tích bị hủy hoại chưa đủ 30.000m² theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 243 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo Vi Long N đã bị Hạt kiểm lâm huyện Hòa An xử phạt VPHC vào ngày 02/3/2022 về hành vi phá rừng tự nhiên trái pháp luật, do vậy hành vi của Vi Long N đã đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại rừng theo quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Điều luật 243 Bộ luật Hình sự 2015 có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 30.000 mét vuông (m²) đến dưới 50.000 mét vuông (m²);

.....

g) Diện tích rừng hoặc trị giá lâm sản dưới mức quy định tại một trong các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

.....”

Như vậy Bản Cáo trạng số 45/CTr – VKSHA ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Vi Long N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến môi trường sinh thái, tác động xấu đến môi trường sinh sống của con người. Bị cáo biết rõ việc phá rừng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích muốn có đất sản xuất, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý bảo vệ rừng, bị cáo đã cùng bố đẻ thuê người dùng dao cưa hạ cây rừng với diện tích 22.000m², hậu quả việc làm của bị cáo đã gây thiệt hại về rừng quy ra thành tiền là 5.377.600 đồng. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm đảm bảo đấu

tranh và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại về giá trị lâm sản, quá trình công tác tại địa phương nơi cư trú có nhiều thành tích được tặng thưởng nhiều giấy khen nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[6]. Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An số tiền 5.377.600 đồng để bồi thường thiệt hại cho Nhà nước. Do vậy, cần tuyên sung ngân sách Nhà nước số tiền mà bị cáo đã gây thiệt hại về giá trị lâm sản trên.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao quắm và 01 máy cưa lóc cầm tay, đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 460 khúc gỗ thông thường có tổng khối lượng là 13,444 m³, đây là những khúc gỗ được chặt hạ từ 387 gốc cây (Tại hiện trường khu rừng bị huỷ hoại có diện tích 22.000m²) có đường kính từ 10centimét đến 50centimét là rừng tự nhiên thuộc quyền quản lý của nhà nước nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[9]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Vi Long N phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Long N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/11/2022.

Giao bị cáo Vi Long N cho Ủy ban nhân dân xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.377.600 đồng do bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0003596 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm được lắp cán cầm bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, bản dao rộng 4cm thon dài được vuốt cong ở đầu mũi dao, phần gỗ làm cán dao dài 75 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cửa máy loại NEWWEST 688, có vỏ thân máy màu cam, lưỡi cửa dài 60cm, không có nắp chụp lưỡi cửa, tình trạng máy cửa bị chảy dầu, hư hỏng động cơ không thể giặt nở, máy cửa cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05 ngày 01/11/2022).

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 460 khúc gỗ thông thường có tổng khối lượng là 13,444 m³, hiện nay đang được Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng bảo quản tại hiện trường khu rừng bị chặt phá tại Lô 1, Khoảnh 8, Tiểu khu 261 thuộc xóm KL, xã BD, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng *(Có biên bản khám nghiệm hiện trường và Bảng kê lâm sản kèm theo)*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Vi Long N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn

đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện;
- Bị cáo; Người làm chứng;
- Người có QL&NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lục Thanh Hải